

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 01 năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn ngày 12 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2018 và KH năm 2019

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH	TH	TH/KH(%)
1	Vốn điều lệ	27.250	27.250	100%
2	Tổng doanh thu	70.000	79.407	113%
3	Tổng chi phí	66.815	75.884	113%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.185	2.765	87%
5	Tỷ suất sinh lời/doanh thu (ROS)	5,0%	3,5%	70%
6	Tỷ suất sinh lời/vốn điều lệ (ROE)	12,0%	10,1%	84%
7	Tỷ lệ cổ tức (%) /năm	10,0%	12,0%	120%
8	Tổng số lao động (người)	170	168	99%
9	Tiền lương BQ (tr.đ/người/tháng)	12.687	14.451	114%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Đồng	27.250.000.000
2	Giá trị sản xuất	Đồng	80.000.000.000
3	Giá trị nghiệm thu	Đồng	85.000.000.000

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
4	Doanh thu	Đồng	77.272.727.000
5	Tổng chi phí	Đồng	72.897.727.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.375.000.000
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.500.000.000
8	Giá trị thanh toán	Đồng	110.000.000.000
9	Giá trị tìm việc	Đồng	80.000.000.000
10	Đầu tư mua sắm thiết bị	Đồng	350.000.000
11	Tỷ suất sinh lời/doanh thu (ROS)	%	5
12	Tỷ suất sinh lời/vốn điều lệ (ROE)	%	13
13	Tỷ lệ cổ tức	%	12
14	Lao động bình quân	Người	130
15	Thu nhập bình quân	(đồng/người/tháng)	14.977.564

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với các nội dung cơ bản như sau

2.1 Báo cáo tài chính rút gọn:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2018)	Số đầu năm (01/3/2018)
I	Tài sản ngắn hạn	129.057.228.705	100.218.600.586
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.833.619.691	12.838.174.710
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	92.600.107.340	48.093.019.468
3	Hàng tồn kho	34.508.279.647	39.238.671.548
4	Tài sản ngắn hạn khác	115.222.027	48.734.860
II	Tài sản dài hạn	6.079.417.892	13.856.549.651
1	Tài sản cố định	2.949.123.348	4.725.146.727
2	Tài sản dài hạn khác	3.130.294.544	9.131.402.924
	Tổng cộng tài sản (= I + II)	135.136.646.597	114.075.150.237
III	Nợ phải trả	105.161.646.597	86.533.037.643
1	Nợ ngắn hạn	105.161.646.597	86.533.037.643
IV	Vốn chủ sở hữu	29.975.000.000	27.542.112.594
1	Vốn góp của chủ sở hữu	27.250.000.000	27.745.568.444
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.725.000.000	-
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	(203.455.850)
	Tổng cộng nguồn vốn (= III + IV)	135.136.646.597	114.075.150.237

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (từ 01/3/2018 đến 31/12/2018)	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	78.219.132.604	
2	Giá vốn hàng bán	62.670.459.132	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	15.548.673.472	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.977.464	
5	Chi phí tài chính	1.314.193.285	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.632.125.704	
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	2.609.331.947	
8	Thu nhập khác	1.181.326.561	
9	Chi phí khác	267.526.806	
10	Lợi nhuận khác	913.799.755	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.523.131.702	
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	758.131.702	
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.765.000.000	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.015	

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Ban giám đốc năm 2018

Điều 4. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019

4.1. Phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018:

4.1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
		KH	TH	Kế hoạch	Thực hiện
I	Lợi nhuận trước thuế			3.185.000.000	3.523.131.702
II	Thuế TNDN			637.000.000	758.131.702
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN			-	53.505.362
2	Thuế TNDN			637.000.000	704.626.340
III	Lợi nhuận sau thuế			2.548.000.000	2.765.000.000
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	100%	100%	2.548.000.000	2.765.000.000
1	Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	1,5%	1,4%	38.000.000	40.000.000
2	Chi trả cổ tức	98,5%	98,6%	2.510.000.000	2.725.000.000

BB
CÔNG
CỐ
TƯ
RƯỜNG
INGM

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
		KH	TH	Kế hoạch	Thực hiện
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	0%	0%	-	-

4.1.2. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018:

- Tỷ lệ: 12%/năm (10 tháng năm 2018: Tỷ lệ chia cổ tức là 10% tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu);
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản;
- Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 22/5/2019;
- Thuế TNCN: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện khấu trừ thuế TNCN tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế TNCN đã khấu trừ cho cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019.

4.2.1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận trước thuế		4.375.000.000
II	Thuế TNDN		875.000.000
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN		-
2	Thuế TNDN		875.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế		3.500.000.000
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	100,0%	3.500.000.000
1	Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	1,5%	52.500.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,0%	70.000.000
3	Quỹ dự phòng Tài chính	3,1%	107.500.000
4	Chi trả cổ tức	93,4%	3.270.000.000
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	0%	-

4.2.2 Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019: Tỷ lệ 12%/năm (tương đương 1.200 đồng/cổ phiếu).

Điều 5. Thông qua quyết toán lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2018 và dự kiến năm 2019

5.1. Quyết toán lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký công ty năm 2018:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
A	Tổng dự toán lương, thù lao	-	360.000	360.000

B	Tổng quyết toán lương, thù lao	427.855	300.000	727.855
I	Hội đồng quản trị	270.336	210.000	480.336
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	270.336	50.000	320.336
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 04 người)	-	160.000	160.000
II	Ban kiểm soát	157.519	70.000	227.519
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	157.519	30.000	187.519
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	40.000	40.000
III	Thư ký công ty (kiêm nhiệm; 01 người)	-	20.000	20.000

5.2. Dự toán lương, thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký công ty năm 2019:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	356.000	252.000	608.000
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	356.000	60.000	416.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 04 người)	-	192.000	192.000
II	Ban kiểm soát	260.730	84.000	344.730
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	260.730	36.000	296.73
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	48.000	48.000
III	Thư ký công ty (kiêm nhiệm; 01 người)	-	24.000	24.000
	Tổng cộng	616.730	360.000	976.730

Điều 6: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019

Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 và nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán. Danh sách các đơn vị kiểm toán được Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE);
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

Điều 7: Thông qua tờ trình về sắp xếp tổ chức, biên chế

- Giải thể Đội 974;
- Sáp nhập Phòng Thiết kế Cầu hầm, Phòng Thiết kế đường 1, Phòng Thiết kế đường 2 thành Phòng Thiết kế 1 và Phòng Thiết kế 2;
- Sáp nhập Phòng Khảo sát 1, Phòng Khảo sát 2 thành Phòng Khảo sát;

- Đổi tên Phòng Địa chất thí nghiệm thành phòng Địa chất - Thủy văn.

Điều 8: Thông qua tờ trình về chuyển nhượng vốn của nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông

Thông qua tờ trình về chuyển nhượng vốn của nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông trước thời gian cam kết.

Điều 9: Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn nhiệm kỳ 2018 - 2023

9.1. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Ngọc Thủy

9.2 Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Ngân

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

10.1 Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hữu Minh

10.2 Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Thanh Bình

Điều 10: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn và các phòng có liên quan của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban giám đốc;
- Các đầu mối, các cổ đông;
- Lưu TK, VT.

